

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI

(Theo Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã - có hiệu lực từ ngày 01/9/2020)

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Nhóm hành vi vi phạm về hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đăng ký hành nghề thừa phát lại; hồ sơ đề nghị thành lập, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng thừa phát lại				
Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đăng ký hành nghề thừa phát lại.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm a khoản 1 Điều 31	Tịch thu tang vật là giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.	Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm; giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp trong hồ sơ đề nghị thành lập, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng thừa phát lại.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm b khoản 1 Điều 31	Tịch thu tang vật là giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.	Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm; giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Khai không trung thực, che giấu thông tin của cá nhân, tổ chức trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đăng ký hành nghề thừa phát lại, đề nghị thành lập, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng thừa phát lại.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm a khoản 2 Điều 31		Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Sử dụng văn bản xác nhận không đúng thời gian công tác pháp luật đề nghị bổ nhiệm thừa phát lại; xác nhận không đúng thời gian tập sự hoặc kết quả tập sự hành nghề thừa phát lại để đề nghị tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề thừa phát lại, bổ nhiệm thừa phát lại.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm b khoản 2 Điều 31		Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Xác nhận không đúng thời gian công tác pháp luật đề nghị bổ nhiệm thừa phát lại.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng	Điểm a khoản 3 Điều 31		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Xác nhận không đúng thời gian tập sự hoặc kết quả tập sự hành nghề thừa phát lại để đề nghị tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề thừa phát lại, bổ nhiệm thừa phát lại.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng	Điểm b khoản 3 Điều 31		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Nhóm hành vi vi phạm quy định về hành nghề thừa phát lại				
Thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thừa phát lại hằng năm mà không có lý do chính đáng.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm a khoản 1 Điều 32		
Không mặc trang phục thừa phát lại hoặc không đeo thẻ thừa phát lại theo quy định.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm b khoản 1 Điều 32		
Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung thẻ thừa phát lại.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm a khoản 2 Điều 32	Tịch thu tang vật là thẻ thừa phát lại bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.	Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với thẻ thừa phát lại bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.
Sửa lỗi kỹ thuật vi bằng không đúng quy định.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm b khoản 2 Điều 32		

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Hướng dẫn tập sự hành nghề thừa phát lại khi không đủ điều kiện hướng dẫn tập sự theo quy định.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm c khoản 2 Điều 32		
Từ chối hướng dẫn tập sự hành nghề thừa phát lại không đúng quy định.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm d khoản 2 Điều 32		
Không thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thừa phát lại hằng năm mà không có lý do chính đáng.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm a khoản 3 Điều 32		
Hành nghề tại văn phòng thừa phát lại khác mà không phải văn phòng thừa phát lại mình đã đăng ký hành nghề.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm b khoản 3 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	
Hành nghề thừa phát lại mà kiêm nhiệm hành nghề công chứng, luật sư, thẩm định giá, đấu giá tài sản và quản lý, thanh lý tài sản.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm c khoản 3 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 09 đến 12 tháng.	
Tiết lộ thông tin về việc thực hiện công việc của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm d khoản 3 Điều 32		
Đòi hỏi bất kỳ khoản tiền hoặc lợi ích vật chất nào khác ngoài chi phí đã thoả thuận trong hợp đồng dịch vụ.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm đ khoản 3 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 01 đến 03 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự không đúng quy định.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm e khoản 3 Điều 32		
Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến trưng trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài không đúng quy định.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm g khoản 3 Điều 32		

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Lập vi bằng không đúng nội dung và hình thức theo quy định.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm h khoản 3 Điều 32		
Không ký vào từng trang của vi bằng theo quy định.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm i khoản 3 Điều 32		
Sử dụng thông tin về hoạt động của thừa phát lại để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm a khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	
Lập vi bằng liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và những người là người thân thích của mình, bao gồm: Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của thừa phát lại, của vợ hoặc chồng của thừa phát lại; cháu ruột mà thừa phát lại là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm b khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Lập vi bằng vi phạm quy định về bảo đảm an ninh, quốc phòng, bao gồm: Xâm phạm mục tiêu về an ninh, quốc phòng; làm lộ bí mật nhà nước, phát tán tin tức, tài liệu, vật phẩm thuộc bí mật nhà nước; vi phạm quy định ra, vào, đi lại trong khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của công trình an ninh, quốc phòng và khu quân sự; vi phạm quy định về bảo vệ bí mật, bảo vệ công trình an ninh, quốc phòng và khu quân sự.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm c khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Lập vi bằng vi phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định của Bộ luật Dân sự; trái đạo đức xã hội.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm d khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Lập vi bằng xác nhận nội dung, việc ký tên trong hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi hoạt động công chứng, chứng thực; xác nhận tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt; xác nhận chữ ký, bản sao đúng với bản chính.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm đ khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi để chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản mà không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm e khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi nhằm thực hiện các giao dịch trái pháp luật của người yêu cầu.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm g khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đang thi hành công vụ.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm h khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp thừa phát lại theo quy định của pháp luật.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm i khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Lập tài liệu kèm theo vi bằng không phù hợp với thẩm quyền, phạm vi lập vi bằng theo quy định.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm k khoản 4 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	
Cho người khác sử dụng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thừa phát lại để hành nghề thừa phát lại.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm a khoản 5 Điều 32		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Cho người khác sử dụng thẻ thừa phát lại để hành nghề thừa phát lại.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm b khoản 5 Điều 32	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Sử dụng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thừa phát lại hoặc thẻ thừa phát lại của người khác để hành nghề thừa phát lại.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm c khoản 5 Điều 32		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Hành nghề thừa phát lại mà không đủ điều kiện hành nghề theo quy định.	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng	Khoản 6 Điều 32		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi mà thừa phát lại không trực tiếp chứng kiến.	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 09 đến 12 tháng	Điểm a khoản 7 Điều 32		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Thông báo trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi thừa phát lại đăng ký hành nghề về vi bằng đã được lập.
Thông đồng với người yêu cầu và những người có liên quan làm sai lệch nội dung của vi bằng, hồ sơ công việc.	Tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại từ 09 đến 12 tháng	Điểm b khoản 7 Điều 32		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Thông báo trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi thừa phát lại đăng ký hành nghề về vi bằng đã được lập.

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Nhóm hành vi vi phạm quy định về hoạt động của văn phòng thừa phát lại				
Không niêm yết lịch làm việc hoặc nội quy tiếp người yêu cầu tại trụ sở văn phòng thừa phát lại.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm a khoản 1 Điều 33		
Không niêm yết thủ tục hoặc chi phí thực hiện công việc tại trụ sở văn phòng thừa phát lại.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm b khoản 1 Điều 33		
Lập, quản lý, sử dụng sổ sách, biểu mẫu không đúng quy định.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm c khoản 1 Điều 33		
Thực hiện không đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; chấp hành không đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc báo cáo phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, giám sát.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm d khoản 1 Điều 33		
Sử dụng biển hiệu không đúng mẫu quy định.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm đ khoản 1 Điều 33		
Không bảo đảm trang phục cho thừa phát lại theo quy định.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm e khoản 1 Điều 33		
Lưu trữ hồ sơ công việc không đúng quy định.	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Điểm g khoản 1 Điều 33		
Không tạo điều kiện cho thừa phát lại tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm a khoản 2 Điều 33		

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu ngoài phạm vi hoặc không đúng thẩm quyền.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm b khoản 2 Điều 33		
Nhận tập sự hành nghề thừa phát lại mà văn phòng thừa phát lại không đủ điều kiện nhận tập sự theo quy định.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm c khoản 2 Điều 33		
Lập vi bằng mà không có hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng dịch vụ có nội dung không đúng quy định.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm d khoản 2 Điều 33		
Gửi vi bằng, tài liệu chứng minh về Sở Tư pháp để đăng ký không đúng thời hạn quy định.	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm đ khoản 2 Điều 33		
Không có biển hiệu theo quy định.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm a khoản 3 Điều 33		
Không lập, quản lý, sử dụng sổ sách, biểu mẫu theo quy định.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm b khoản 3 Điều 33		
Không thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; không chấp hành yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc báo cáo phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, giám sát.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm c khoản 3 Điều 33		
Không gửi vi bằng, tài liệu chứng minh về Sở Tư pháp để đăng ký theo quy định.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm d khoản 3 Điều 33		
Thu chi phí không đúng quy định hoặc cao hơn mức đã thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm đ khoản 3 Điều 33		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Hoạt động không đúng địa chỉ trụ sở ghi trong giấy đăng ký hoạt động.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm e khoản 3 Điều 33	Đình chỉ hoạt động từ 01 đến 03 tháng.	
Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho thừa phát lại không đầy đủ hoặc không liên tục.	Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm g khoản 3 Điều 33		
Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định cho phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của văn phòng thừa phát lại.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm a khoản 4 Điều 33	Tịch thu tang vật là quyết định cho phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.	Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.
Đăng ký hoạt động không đúng thời hạn theo quy định.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm b khoản 4 Điều 33		
Thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài hoạt động thừa phát lại.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm c khoản 4 Điều 33	Đình chỉ hoạt động từ 03 đến 06 tháng.	
Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho thừa phát lại của văn phòng mình.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm d khoản 4 Điều 33		
Không thông báo cho Sở Tư pháp để xóa đăng ký hành nghề đối với thừa phát lại không còn làm việc tại văn phòng mình.	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Điểm đ khoản 4 Điều 33		
Mở chi nhánh, văn phòng đại diện, cơ sở, địa điểm giao dịch ngoài trụ sở văn phòng thừa phát lại.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm a khoản 5 Điều 33	Đình chỉ hoạt động từ 03 đến 06 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Hành vi vi phạm cụ thể	Hình thức xử phạt / Mức phạt tiền	Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Hình thức xử phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả
Không đăng ký hành nghề cho thừa phát lại của văn phòng mình theo quy định.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm b khoản 5 Điều 33		
Không đăng ký nội dung thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở, họ tên trưởng văn phòng, danh sách thừa phát lại hợp danh, danh sách thừa phát lại làm việc theo chế độ hợp đồng của văn phòng mình theo quy định.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm c khoản 5 Điều 33		
Cho người không phải là thừa phát lại của văn phòng mình hành nghề thừa phát lại dưới danh nghĩa văn phòng mình.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm d khoản 5 Điều 33	Đình chỉ hoạt động từ 03 đến 06 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Cho người khác sử dụng quyết định cho phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của văn phòng thừa phát lại để hoạt động thừa phát lại.	Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm đ khoản 5 Điều 33	Tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động từ 06 đến 09 tháng.	Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.
Hoạt động thừa phát lại mà không đủ điều kiện hoạt động thừa phát lại theo quy định.	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng	Khoản 6 Điều 33		Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.